

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 06/01/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Hoàng

Ông Phan Thành Tài

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Sen - Thư ký Tòa án huyện T.

*- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 22/12/2020 đối với bị cáo:

**Phùng H;** Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1971;

Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Cha: Phùng H; mẹ: Lê Thị T;

Gia đình bị can có 5 anh em, bị can là con thứ nhất;

Vợ: Huỳnh Thị L;

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/01/2008, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất độc”.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Lương Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Lê Hữu V, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Đoàn Ngọc D, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

5. Hồ Minh S, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Lê Văn L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ngũ X, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

7. Dương Quốc D, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

8. Huỳnh Thị L, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 50 phút ngày 02/3/2020, tại đoạn đường bê tông thuộc Tổ 3, Thôn V, xã B, huyện T, Tổ công tác Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng H ngay sau khi có hành vi bán trái phép chất ma Túy (loại hêrôin) cho Lương Văn T và Nguyễn Văn T, thu giữ những vật chứng sau:

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn T: 02 gói ni lông, quần giấy vở học sinh, bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng nghi là heroin (được niêm phong trong phong bì số 1);

- Thu giữ của Lương Văn T 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím có sim thuê bao 0941.467.625 (được niêm phong trong phong bì số 2);

- Thu giữ của Phùng H: 01 xe máy hiệu Jupiter BKS: 92N9 – 7561; 400.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng); 01 ví da màu nâu bên trong có 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng); 01 Ti ni lông (miệng Ti ni lông được cột dây xu) bên trong có chứa chất bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì số 4); 03 mảnh giấy vở học sinh được xé thành hình chữ nhật, có kích thước khác nhau; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia có 02 số thuê bao: 0961.507.635 và 0943.806.713 (được niêm phong trong phong bì số 3);

Qua điều tra, Nguyễn Văn T, Lương Văn T và Phùng H khai như sau: Khoảng 18 giờ ngày 02/3/2020, Nguyễn Văn T rủ Lương Văn T mua ma túy để sử dụng. Biết Phùng H có bán ma túy, Lương Văn T sử dụng số điện thoại 0941.467.625 của T liên lạc với Phùng H qua số điện thoại 0961.507.635 để hỏi mua 02 gói ma Túy, loại heroin với giá 400.000 đồng. H đồng ý và hẹn T đến nhà H để lấy ma Túy. T chở T bằng xe máy đến đoạn đường bê tông thuộc Tổ 3, Thôn V, xã B (gần đường ray xe lửa gần nhà Phùng H), T đưa cho T 400.000 đồng (03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) và đứng đợi, T điều khiển xe máy thêm một đoạn khoảng 50 mét, dừng lại đợi khoảng 5 phút thì Phùng H điều khiển xe máy đến, T đưa cho H 400.000 đồng, H đưa cho T 02 gói heroin. H điều khiển xe đi phun thuốc lúa còn T cầm ma Túy, điều khiển xe đến đưa ma Túy cho

T giữ. Khi T và T đi được khoảng 20 mét thì T, T, H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T bắt giữ. H đi được khoảng gần 01km thì bị bắt giữ.

Qua quá trình điều tra, các đối tượng mua ma Túy của Phùng H khai nhận như sau:

1/ Lời khai của **Lương Văn T**: T bắt đầu sử dụng ma Túy (loại heroin) từ năm 2018 đến nay. Ngoài lần bị bắt vào ngày 02/3/2020, T nhiều lần mua ma Túy của Phùng H, T nhớ cụ thể được một lần như sau: Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2020, T và Lê Hữu V (sinh năm 1985, trú: Thôn Q, xã B, huyện T) rủ nhau sử dụng ma Túy. Vũ góp 200.000 đồng, T góp 100.000 đồng, sau đó, T điện thoại cho H hỏi mua ma Túy với giá 300.000 đồng, H đồng ý. Vũ điều khiển xe máy chở T đi mua ma Túy, khi đến đoạn đường cánh đồng lúa cách nhà H khoảng 100 mét thì T và Vũ gặp H, T đưa cho H 300.000 đồng, H bán cho T 01 gói ma Túy được gói trong giấy vờ, lúc này T ngồi sau xe của Vũ. Sau đó, Vũ điều khiển xe chở T về đến đoạn đường bê tông gần đường cao tốc thì T và Vũ đem gói ma Túy trên ra và sử dụng hết.

2/ Lời khai của **Nguyễn Văn T**: Nguyễn Văn T đã nhiều lần mua ma Túy của Phùng H về sử dụng, tuy nhiên từ khoảng tháng 6/2019 đến khi H bị bắt, H không bán ma Túy cho T nữa, nên từ đó đến nay, khi cần sử dụng ma Túy, T đưa tiền cho T để T đi mua ma Túy của Phùng H về sử dụng. T nhớ lần gần nhất là ngày 02/3/2020 T cùng với T đi mua ma Túy của Phùng H thì bị lực lượng Công an huyện T bắt giữ.

3/ Lời khai của **Lê Hữu V** (sinh năm 1985, trú: Thôn Q, xã B, huyện T): Vũ đã nhiều lần mua ma Túy (loại heroin) của Phùng H để sử dụng, có lần mua cùng với Lương Văn T, có lần trực tiếp mua của Phùng H. Vũ nhớ cụ thể được 02 lần như sau:

+ Lần 01: Khoảng 19 giờ ngày 29/02/2020, tại khu vực đường cao tốc (cách nhà Phùng H 01 km) thuộc Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) Vũ mua của H 01 gói ma Túy với giá 300.000 đồng, Vũ đem về sử dụng hết.

+ Lần 2: Khoảng 20 giờ ngày 26/02/2020, Vũ và Lương Văn T rủ sử dụng ma Túy nên Vũ đưa cho T 200.000 đồng, T điện thoại cho Phùng H hỏi mua ma Túy. Sau đó, Vũ điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đến đoạn đường bê tông cách đường sắt khoảng 100m (gần nhà H), T gọi điện cho H. Một lúc sau, Phùng H điều khiển xe mô tô đi đến bán cho T 01 gói ma Túy với giá 300.000 đồng. Số ma Túy này Vũ và T sử dụng hết. Khi mua ma Túy T là người liên lạc và trực tiếp đưa tiền cho H, H không biết việc Vũ và T chung tiền.

4/ Lời khai của **Đoàn Ngọc D** (sinh ngày 01/12/1994, trú: thôn P, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam): Trước khi được đưa đi cai nghiện (27/8/2019), Danh đã nhiều lần mua ma Túy (loại heroin) của Phùng H để sử dụng, có lần mua cùng với Lương Văn T. Danh không nhớ cụ thể từng lần mua.

5/ Lời khai của **Hồ Minh S** (sinh năm 1993, trú: Tổ 5, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam): Sơn nhiều lần mua ma Túy của Phùng H, Sơn nhớ cụ thể được 02 lần như sau:

+ Lần 1: Khoảng trước tết năm 2020, Sơn điện thoại cho Phùng H để mua 200.000 đ ma Túy. Sau đó, H hẹn Sơn đến khu vực đường sắt (gần nhà Phùng H) thuộc Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, tại đây Sơn mua của H 01 gói ma Túy với giá 200.000 đồng.

+ Lần 2: Khoảng trước tết năm 2020 40 ngày, Sơn điện thoại cho Phùng H để mua 200.000 đ ma Túy. H nói H đang ở ngã ba Ngọc Khô, Bình T nên Sơn đi xe máy ra gặp H, tại đây Sơn mua của H 01 gói ma Túy với giá 200.000 đồng.

6/ Lời khai của **Lê Văn L** (sinh năm 1994, trú: Tổ 2, thôn N, xã B, huyện T): L bắt đầu mua ma Túy của H từ cuối năm 2019. L mua ma Túy của Phùng H rất nhiều lần, L nhớ cụ thể được 01 lần như sau: Khoảng ngày 19/02/2020, tại khu vực trước nhà của Phùng H thuộc Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam L mua của H 01 gói ma Túy (loại Heroin) với giá 200.000 đồng, gói ma Túy này L đem về sử dụng hết.

7/ Lời khai của **Dương Quốc D** (sinh năm 1994, trú: Tổ 18, thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam): Danh nhiều lần mua ma Túy của Phùng H, Danh nhớ cụ thể được 01 lần như sau: Khoảng 18 giờ ngày 26/02/2020, tại khu vực đường cao tốc thuộc Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Dương Quốc D mua của H 01 gói heroin với giá 120.000 đồng, Danh đem về sử dụng hết.

**Lời khai của Phùng H:** H bắt đầu sử dụng ma Túy, loại heroin từ năm 2013. Nguồn gốc ma Túy H sử dụng là mua của một người phụ nữ tên B (không xác định được họ tên và địa chỉ) ở Đà Nẵng. H chỉ bán ma Túy (loại heroin) cho Lương Văn T 01 lần vào ngày 02/3/2020 thì bị lực lượng Công an huyện T bắt giữ. H khai, H chỉ nhận mua giúp ma Túy cho Lê Văn L, Lê Hữu V.

Trên cơ sở lời khai của Lương Văn T, Nguyễn Văn T, Đoàn Ngọc D, Lê Văn L, Lê Hữu V, Hồ Minh S, Dương Quốc D và lời khai của Phùng H đủ cơ sở xác định: từ cuối năm 2019, H mua ma Túy (heroin) của một người phụ nữ tên bé Ba ở Đà Nẵng (không xác định được họ tên, địa chỉ) về phân chia thành các gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện, giá từ 200.000 đồng đến 500.000. Từ cuối năm 2019 đến ngày 02/3/2020, Phùng H đã nhiều lần bán ma Túy, loại heroin cho Lương Văn T, Nguyễn Văn T, Lê Văn L, Lê Hữu V, Hồ Minh S, Dương Quốc D, Đoàn Ngọc D.

Theo bản Kết luận giám định số 23/PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định:

- Chất rắn dạng cục - bột màu trắng (thu giữ của Nguyễn Văn T) ở hai mẫu gửi đi giám định được ký hiệu là A1 và A2 là ma Túy, loại heroin, có khối lượng lần lượt là 0,027 gam và 0,033 gam;

- Chất rắn dạng bột màu trắng (thu giữ của Phùng H) ở mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng 0,343 gam, trong mẫu ký hiệu A3 có chất Terpin và Codeine, Codeine là chất ma Túy (số thứ tự 93, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định về các danh mục chất ma Túy và tiền chất ma Túy).

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phùng H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Phùng H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phùng H từ 7 năm đến 8 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia của Phùng H là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (loại bì giấy đựng công văn) số 23/PC09, có chữ ký của Lê Hoàng V, Mai Thị Lệ H và Trương Hồng P; đóng giáp lai 09 hình dấu đỏ của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam bên trong có 0,174 gam mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định; 03 mảnh giấy vờ học sinh được xé thành hình chữ nhật, có kích thước khác nhau.

+ Trả cho Phùng H 01 ví da;

+ Tuyên truy thu số tiền 1.320.000 đồng do bị cáo Phùng H phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

+ Tiếp tục quy trừ 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên Tòa bị cáo Phùng H thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phùng H thừa nhận: Phùng H là người nghiện ma Túy, để có ma Túy sử dụng, từ khoảng cuối năm 2019 đến ngày 02/3/2020, H mua ma Túy, loại heroin của một người tên bé Ba (không rõ họ tên địa chỉ tại thành phố Đà Nẵng) về phân ra từng gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma Túy. H đã bán ma Túy cho Lương Văn T 02 lần; Lê Hữu V 01 lần; Hồ Minh S 02 lần, Lê Văn L 01 lần; Dương Quốc D 01 lần với tổng số tiền 1.720.000 đồng.

Theo bản Kết luận giám định số 23/PC09 ngày 05/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định:

- Chất rắn dạng cục - bột màu trắng (thu giữ của Nguyễn Văn T) ở hai mẫu gửi đi giám định được ký hiệu là A1 và A2 là ma Túy, loại heroin, có khối lượng lần lượt là 0,027 gam và 0,033 gam;

- Chất rắn dạng bột màu trắng (thu giữ của Phùng H) ở mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng 0,343 gam, trong mẫu ký hiệu A3 có chất Terpin và Codeine, Codeine là chất ma Túy (số thứ tự 93, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ Tướng Chính phủ quy định về các danh mục chất ma Túy và tiền chất ma Túy).

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phùng H đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma Túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma Túy là độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Bị cáo Phùng H nhận thức được tác hại của ma Túy và sự trừng phạt của pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật. Do đó, trong quá trình lượng hình cần xử phạt bị cáo Phùng H một mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Phùng H phạm tội không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ khó khăn; cha bị cáo hiện nay đang bị bệnh nặng. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, bị cáo Phùng H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Phùng H tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Phùng H hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phùng H.

[5] Đối với nguồn gốc ma Túy mà Phùng H bán trái phép, H khai mua của một người tên bé Ba (không rõ họ tên địa chỉ tại thành phố Đà Nẵng). Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở xử lý.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma Túy của Phùng H, Lương Văn T, Lê Hữu V, Hồ Minh S, Lê Văn L, Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma Túy” đối với các đối Tượng trên là có căn cứ.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia của Phùng H là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (loại bì giấy đựng công văn) số 23/PC09, có chữ ký của Lê Hoàng V, Mai Thị Lệ H và Trương Hồng P; đóng giáp lai 09 hình dấu đỏ của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam bên trong có 0,174 gam mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định; 03 mảnh giấy vờ học sinh được xé thành hình chữ nhật, có kích thước khác nhau.

+ Trả cho Phùng H 01 ví da.

+ Tuyên truy thu số tiền 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng y) do bị cáo Phùng H phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

+ Tiếp tục quy trữ của Phùng H số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố:** Bị cáo Phùng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2/ Hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Phùng H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/3/2020.

**3/ Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia của Phùng H là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (loại bì giấy đựng công văn) số 23/PC09, có chữ ký của Lê Hoàng V, Mai Thị Lệ H và Trương Hồng P; đóng giáp lai 09 hình dấu đỏ của Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam bên trong có 0,174 gam mẫu ký hiệu A3 và toàn bộ bao gói các mẫu vật sau giám định; 03 mảnh giấy vở học sinh được xé thành hình chữ nhật, có kích thước khác nhau.

+ Trả cho Phùng H 01 ví da.

+ Tuyên truy thu số tiền 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng y) do bị cáo Phùng H phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

+ Tiếp tục quy trừ 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

**4/ Án phí Hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Phùng H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**  
(đã ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Công Trường**

